

Số: 1751 /QĐ-ĐHNL-SĐH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận tốt nghiệp cao học và cấp văn bằng thạc sĩ khoá 2010

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 2822/QĐ-SĐH ngày 04/11/1991 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo cao học cho Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo QĐ số 45/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/08/2008;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ Thạc sĩ của Hiệu trưởng trường đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo QĐ số 2693/QĐ-SĐH ngày 31/12/2009;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp cao học khoá 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp Cao học và cấp văn bằng Thạc sĩ cho 54 (Năm mươi bốn) học viên cao học khoá 2010, hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ của trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh (Danh sách học viên được công nhận tốt nghiệp kèm theo quyết định này).

Điều 2. Các Ông Bà Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Kế hoạch tài chính, Phòng Đào tạo Sau Đại học, Ban Chủ nhiệm Khoa có liên quan và các học viên có tên trong danh sách ở Điều 01 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Phạm Văn Hiến

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH, Bộ GD & ĐT;
- Như Điều 2;
- Lưu: HC, SĐH.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2013

BÁO CÁO DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC TỐT NGHIỆP
Khoá 2010

Cơ sở Đào tạo: trường Đại học Nông Lâm TP.HCM

(kèm theo Quyết định số 1751 /QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Hiệu trưởng ĐHNL)

STT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
1	Bùi Ngọc Hùng	Nam	20/12/1988	Bến Tre	1832/QĐ- ĐHNL-SĐH	BVTV	NLU-10-1047
2	Tăng Thị Thanh Hương	Nữ	17/12/1988	Đồng Tháp		BVTV	NLU-10-1048
3	Mai Thị Thúy Kiều	Nữ	18/03/1982	Bình Thuận		BVTV	NLU-10-1049
4	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	27/11/1988	Thái Bình		BVTV	NLU-10-1050
5	Trang Thị Nguyệt Quế	Nữ	27/06/1985	Đắc Lắc		BVTV	NLU-10-1051
6	Nguyễn Thành Trúc	Nữ	03/04/1986	Lâm Đồng		BVTV	NLU-10-1052
7	Phan Việt Nhân	Nam	26/12/1977	Đồng Tháp		CK	NLU-10-1053
8	Trần Hữu Tuyển	Nam	31/08/1979	Thái Bình		CK	NLU-10-1054
9	Trịnh Văn Vân	Nam	26/05/1976	Bến Tre		CK	NLU-10-1055
10	Trần Ngọc Vũ	Nam	02/12/1984	HCM		CK	NLU-10-1056
11	Nguyễn Đắc Thành	Nam	28/04/1987	An Giang		CNSH	NLU-10-1057
12	Lê Viết Bấy	Nam	13/06/1975	Thanh Hóa		LH	NLU-10-1058
13	Phạm Ngọc Bình	Nam	07/01/1977	Gia Lai		LH	NLU-10-1059
14	Trần Văn Cẩn	Nam	16/12/1971	Nam Định		LH	NLU-10-1060
15	Nguyễn Đức	Nam	16/07/1971	Gia Lai		LH	NLU-10-1061
16	Kiều Mạnh Hà	Nam	02/09/1980	Hà Tây		LH	NLU-10-1062
17	Nguyễn Quang Ngọc	Nam	29/05/1979	Quảng Trị		LH	NLU-10-1063
18	Vũ Văn Chiêu	Nam	07/03/1975	Đồng Nai		QLDD	NLU-10-1064
19	Nguyễn Thị Giang	Nữ	28/01/1979	Bắc Ninh		QLDD	NLU-10-1065
20	Trần Thế Long	Nam	23/10/1982	Nam Định		QLDD	NLU-10-1066
21	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	'1980	Quảng Ngãi		QLDD	NLU-10-1067
22	Phạm Thị Phương	Nữ	23/07/1986	Bình Định		QLDD	NLU-10-1068
23	Trần Văn Trọng	Nam	02/09/1976	Thanh Hóa		QLDD	NLU-10-1069
24	Nguyễn Thành Công	Nam	14/02/1987	Bình Dương		TP	NLU-10-1070
25	Huỳnh Thành Công	Nam	07/03/1983	HCM		TP	NLU-10-1071
26	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Nữ	19/11/1987	Đắc Lắc		TP	NLU-10-1072
27	Lê Hữu Khải	Nam	01/01/1980	Bình Định		TP	NLU-10-1073
28	Nguyễn Thị Yến Lan	Nữ	15/11/1983	Đồng Tháp		TP	NLU-10-1074
29	Vương Ánh Nguyệt	Nữ	26/01/1979	Long An		TP	NLU-10-1075
30	Mai Văn Phúc	Nam	29/10/1980	Bến Tre		TP	NLU-10-1076
31	Lê Thị Thanh	Nữ	26/07/1980	Bình Thuận		TP	NLU-10-1077
32	Nguyễn Quang Tuấn	Nam	27/08/1980	Hà Tây		TP	NLU-10-1078
33	Huỳnh Văn Cẩn	Nam	03/04/1964	Tiền Giang		TT	NLU-10-1079
34	Phạm Văn Dục	Nam	07/02/1970	Thái Bình		TT	NLU-10-1080
35	Vũ Mạnh Hà	Nam	25/01/1980	Ninh Bình		TT	NLU-10-1081
36	Nguyễn Phùng Hưng	Nam	26/03/1984	Gia Lai		TT	NLU-10-1082

STT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
37	Lê Thị Nga	Nữ	28/12/1975	Khánh Hòa	1832/QĐ- ĐHNH-SĐH	TT	NLU-10-1083
38	Phạm Thị Ngừng	Nữ	16/01/1985	Bắc Ninh		TT	NLU-10-1084
39	Lê Thị Quỳnh	Nữ	05/09/1984	Đồng Nai		TT	NLU-10-1085
40	Hoàng Văn Quyết	Nam	02/10/1982	Phú Thọ		TT	NLU-10-1086
41	Vũ Thị Quỳnh	Nữ	16/07/1983	Hải Dương		TT	NLU-10-1087
42	Lâm Thị Sâm	Nữ	04/10/1982	Quảng Ngãi		TT	NLU-10-1088
43	Đỗ Thanh Tâm	Nữ	15/11/1978	Thanh Hóa		TT	NLU-10-1089
44	Mai Quang Thảo	Nam	18/02/1979	Bến Tre		TT	NLU-10-1090
45	Nguyễn Bá Thuận	Nam	08/01/1985	Tiền Giang		TT	NLU-10-1091
46	Nguyễn Thị Bích Thủy	Nữ	26/09/1986	Lâm Đồng		TT	NLU-10-1092
47	Đào Trọng Tuấn	Nam	02/09/1984	Hà Tĩnh		TT	NLU-10-1093
48	Dương Huỳnh Minh Đạt	Nam	26/01/1977	HCM		TY	NLU-10-1094
49	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	22/02/1983	Kiên Giang		TY	NLU-10-1095
50	Diệp Thị Nguyên Hiền	Nữ	08/04/1986	Phú Yên		TY	NLU-10-1096
51	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	Nữ	15/08/1987	Tiền Giang		TY	NLU-10-1097
52	Hàng Yến Phương	Nữ	11/08/1985	Ninh Thuận		TY	NLU-10-1098
53	Phan Vĩnh Tỷ	Nữ	03/06/1985	Đồng Nai		TY	NLU-10-1099
54	Nguyễn Thị Thương	Nữ	01/08/1983	Đồng Nai		TY	NLU-10-1100

Danh sách này gồm có 54 học viên

Gồm:

Bảo vệ thực vật	6
Khoa học cây trồng	15
Thú y	7
Kỹ thuật cơ khí	4
Lâm học	6
Công nghệ sinh học	1
Quản lý đất đai	6
Công nghệ thực phẩm	9



PGS.TS. Phạm Văn Hiền